

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (AFIEX).
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 06/06/2014.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013, với nội dung chính như sau:

Chỉ tiêu so sánh	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2013	So sánh thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu thuần	Tr. đồng	1.775.116	2.250.000	78,89%
Tổng chi phí	Tr. đồng	1.774.137	2.235.200	79,37%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	979	14.800	6,61%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 (báo cáo đính kèm) với nội dung chính như sau:

➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	So sánh TH/KH
Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	1.775.116	2.250.000	78,89%
Tổng chi phí	Triệu đồng	1.774.137	2.235.200	79,37%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	979	14.800	6,61%
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	25,43	55,88	45,52%
- Gạo	Triệu USD	21,40	46,80	45,74%
- Cá	Triệu USD	4,03	9,08	44,38%
Sản lượng xuất khẩu				

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	So sánh TH/KH
- Gạo	Tấn	56.118,65	120.000	46,77%
- Cá	Tấn	1.510,00	3.300	45,76%
Sản lượng tiêu thụ TẮCN TS	Tấn	66.265,00	59.000	112,31%

☛ Kế hoạch kinh doanh năm 2014

- Doanh thu kế hoạch năm 2014:

STT	Diễn Giải	Số lượng (Tấn)	Thành tiền (Triệu đồng)
I	KHÂU XUẤT KHẨU		717.597
1	Gạo	75.000	591.075
2	Sản phẩm thủy sản	2.200	126.522
II	KHÂU NHẬP KHẨU		57.660
1	Bã đậu nành	2.000	25.990
2	Nguyên liệu TẮ.GS khác	3.000	31.670
III	KHÂU NỘI ĐỊA		920.743
1	Thức ăn gia súc	52.000	543.400
2	Gạo, tấm, phụ phẩm	20.000	130.000
3	Bán lẻ, dịch vụ, tổng hợp khác		102.564
4	Sản phẩm chăn nuôi		60.600
5	Sản phẩm thủy sản		84.179
IV	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		18.000
V	HOẠT ĐỘNG KHÁC		5.000
	Tổng cộng		1.719.000

- Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2014:

STT	Diễn Giải	ĐVT	Số lượng	Kim ngạch (USD)
1	Kim ngạch xuất khẩu:			33.690.000
	Gạo	Tấn	75.000	27.750.000
	Sản phẩm thủy sản	Tấn	2.200	5.940.000
2	Kim ngạch nhập khẩu:			17.000.000
	Bã đậu nành & Nguyên liệu TẮGS khác	Tấn	32.000	17.000.000

- Một số chỉ tiêu tổng hợp sản xuất kinh doanh năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	KH năm 2014 (Tr. đồng)
I	Vốn Điều lệ	350.000
II	Tổng doanh thu thuần	1.719.000
III	Tổng chi phí SXKD	1.704.000
IV	Tổng lợi tức trước thuế	15.000
VI	Tổng lợi tức sau thuế	12.096
VII	Chỉ tiêu tính toán hiệu quả SXKD	
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT thuần (%)	0,873
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn Điều lệ(%)	4,286
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ(%)	3,456

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (báo cáo tài chính đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính CTCP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang năm 2013 (báo cáo đính kèm).

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích quỹ và chia cổ tức năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014

➤ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	đồng	350.000.000.000
2	Tổng Doanh thu thuần	đồng	1.775.115.889.546
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	978.789.872
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	-
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	đồng	978.789.872
a	- Lợi nhuận được phân phối	đồng	978.789.872
b	- Lợi nhuận không được phân phối	đồng	-
6	Lợi nhuận năm trước để lại	đồng	3.165.134.447
a	- Lợi nhuận được phân phối	đồng	1.083.803.209
b	- Lợi nhuận không được phân phối:	đồng	2.081.331.238
	+ Thu nhập từ liên doanh do chuyển	đồng	2.081.331.238

01
 NI
 C
 NH
 SÀI
 NG
 01

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị (đồng)
	tăng vốn góp liên doanh Sagico		
7	Tổng lợi nhuận được phân phối [(5a)+(6a)]:	đồng	2.062.593.081

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
	Trích lập các Quỹ (15 %LNST)	146.818.482
	Trong đó:	
1	- Quỹ dự phòng tài chính (5%LNST)	48.939.494
	- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	48.939.494
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST)	48.939.494
2	a/. Chia cổ tức bằng tiền mặt :	-
	b/. Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :	1.915.774.599

➤ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013
1	Vốn điều lệ	đồng	350.000.000.000
2	Tổng doanh thu	đồng	1.719.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	15.000.000.000
4	a/. Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.096.440.000
	b/. Lợi nhuận chưa chia cổ tức năm 2013 chuyển sang	đồng	1.915.774.599
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	4%

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

❖ Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ dự phòng tài chính: 5%/lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ đầu tư phát triển: 5%/ Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5%/ Lợi nhuận sau thuế.

❖ Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2014 dự kiến là: 3%/vốn điều lệ.

Điều 6. Thông qua Tờ trình báo cáo thù lao của HĐQT và BKS năm 2013 và thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 (Tờ trình đính kèm) với nội dung chính như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013:

Trong năm 2013, Công ty đã chi trả tổng số thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 288.000.000 đồng (năm 2013 không chi khen thưởng), cụ thể như sau:

STT	Số liệu năm 2013	Số thành viên	Thù lao 1 tháng	Số tháng đương nhiệm	Tổng thù lao
A	Hội Đồng Quản Trị				240.000.000
1	Chủ tịch	1	4.000.000	12	48.000.000
2	Thành viên				192.000.000
	- Trước 14/05/2013	6	3.000.000	4	72.000.000
	- Sau 14/05/2013	5	3.000.000	8	120.000.000
B	Ban Kiểm Soát				48.000.000
1	Trưởng Ban	1	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên	2	1.000.000	12	24.000.000
	Cộng				288.000.000

2. Báo cáo lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty năm 2013

- Ông Phạm Văn Bảy - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp: # 372.000.000 đồng/năm
 - Thưởng :
- Ông Trần Trung Nguơn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp: # 300.000.000 đồng/năm
 - Thưởng : 15.000.000 đồng/năm
- Ông Nguyễn Thanh Xuân – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp # 284.000.000 đồng/năm
 - Thưởng : 10.000.000 đồng/năm
- Ông Phạm Ngọa Long – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp: # 284.000.000 đồng/năm
 - Thưởng : 10.000.000 đồng/năm

3. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014 dự kiến 312 triệu đồng, chi tiết:

❖ *Hội đồng Quản trị: 228 triệu đồng/năm.*

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 06 người



- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Ban Kiểm soát: 84 triệu đồng/năm.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- ❖ Khen thưởng năm 2014: Không có.

Điều 7. Thông qua việc phê chuẩn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty năm 2014.

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty:

Stt	Tên Công ty kiểm toán	Lựa chọn
1	Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Chỉ định lựa chọn
2	Công ty TNHH BDO Việt nam – Chi nhánh Cần Thơ	Chỉ định lựa chọn tiếp theo
3	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt Cần Thơ	Chỉ định lựa chọn tiếp theo

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CTY CP XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Văn Bảy